TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 21-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Mỹ- Hiệu trưởng trường dân tộc nội trú huyện Krông Pắc.

2. Bà Nguyễn Thị Lan – Chủ tịch hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Nhị. Chức vụ: Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Văn Khánh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên toà sơ thẩm xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn D; sinh năm: 1973; tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông Đặng Đình A, sinh năm 1944 (chết), con bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1948 (chết); Gia đình bị cáo có 06 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Bị cáo đang sống như vợ chồng với bà Lê Thị P; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2019 – Có mặt.

- Bị hại: Cháu Trà Thị H; sinh ngày 03/4/2005- Có mặt

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị P, sinh năm 1972 (mẹ bị hại)- Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: bà Nguyễn Thị Bích N- Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk- Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn D, chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị P, từ đầu năm 2013 và có con chung là Lê Đặng Văn H, sinh năm 2015.

Khoảng giữa tháng 11/2019 (bị cáo và bị hại không nhớ ngày), Đặng Văn D đã 02 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với Trà Thị H, sinh ngày 03/4/2005 là con riêng của bà Lê Thị P cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ một ngày giữa tháng 11/2019, Đặng Văn D đang ở nhà tại thôn A, xã H, huyện K. Trong lúc đùa giỡn với cháu H và H1, thì Đặng Văn D nảy sinh ý định đụng chạm cháu H để thỏa mãn dục vọng cá nhân. D đưa H vào phòng ngủ và nói "Con có muốn thử không?" với mục đích để cho D tiếp xúc vào bộ phận sinh dục cháu H, nhưng không nhằm quan hệ tình dục. H trả lời "Ba nói gì con không hiểu". D bế H nằm ngửa xuống nền nhà, cởi quần H và cởi quần mình ra, bị cáo quỳ đầu gối xuống nền nhà dùng tay cầm dương vật của mình chà xát vào bộ phân sinh dục cháu H. Cháu H khép hai chân lại, nên D đã chà xát dương vật của mình vào giữa hai đùi cháu H. Nghe tiếng xe mô tô và tiếng chó sủa, D đứng dậy mặc quần và đi ra ngoài.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ hai ngày sau lần thứ nhất, cháu H đang nằm ngủ trong phòng thì D đi vào và nói "Con không dậy đi học là ba sờ chim đó". và bị cáo đưa tay vào trong quần cháu H để đụng chạm bộ phận sinh dục cháu H, H kéo tay D ra nên D bỏ đi.

Sau khi bị D chà xát, đụng chạm với bộ phận sinh dục, khoảng 3-4 ngày H kể lại việc trên với bà P. Ngày 01/12/2019, bà Lê Thị P làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, ngày 27/12/2019, D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận pháp y về tình dục số 04/TD- TTPY ngày 03/12/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Màng trinh: Dạng ruy băng, có một nếp gấp vị trí 9 giờ, lỗ lớn, bờ tự do mỏng, hồng.

Không phát hiện vết rách, không có dấu hiệu tổn thương.

Các phần khác của bộ phận sinh dục: Không thấy tổn thương.

Các bộ phận khác của cơ thể: Không thấy tổn thương.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 21/4/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo điểm b, d khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận: Bị cáo đã ly hôn vào năm 2013 sau đó chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị P và chăm sóc cháu Trà Thị H (con riêng của bà P) như con đẻ của mình. Tuy nhiên, vào giữa tháng 11/2019, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với Trà Thị H cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ một ngày giữa tháng 11/2019, Trong lúc đùa giỡn với cháu H và H1 tại nhà, bị cáo đưa H vào phòng ngủ và nói "Con có muốn thử không?" với mục đích để cho bị cáo tiếp xúc với bộ phận sinh dục cháu H, nhưng không nhằm quan hệ tình dục. Bị cáo bế H nằm ngửa xuống nền nhà, cởi quần H và cởi quần mình ra, bị cáo quỳ đầu gối xuống nền nhà dùng tay cầm dương vật của mình chà xát với bộ phân sinh dục cháu H, cháu H khép hai chân lại, nên bị cáo đã chà xát dương vật của mình vào giữa hai đùi cháu H. Nghe tiếng xe mô tô và tiếng chó sủa, bị cáo đứng dậy mặc quần và đi ra ngoài.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ hai ngày sau lần thứ nhất, cháu H đang nằm ngủ trong phòng thì bị cáo đi vào và nói "Con không dậy đi học là ba sờ chim đó" và bị cáo đưa tay vào trong quần cháu H đụng chạm bộ phận sinh dục cháu H, cháu H kéo tay bị cáo ra nên bị cáo bỏ đi.

Bị cáo khẳng định, cả hai lần trên bị cáo đều không nhằm quan hệ tình dục mà chỉ chà sát, đụng chạm vào bộ phận sinh dục cháu H để thỏa mãn dục vọng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận bồi thường. Bị cáo Đặng Văn D đồng ý bồi thường cho bị hại Trà Thị H 10.000.00 đồng, tiền thiệt hại về danh dự, nhân phẩm bị xâm hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tranh luận: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đến tính chất, động cơ, mục đích dẫn đến việc bị cáo phạm tội, để cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo ở mức độ vừa phải. Vì tại phiên tòa bị cáo khai báo còn quanh co, sau khi bị Công an triệu tập bị cáo mới về đầu thú, nên đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt cao hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị, nhằm mục đích trừng trị, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Sau khi phạm tội bị cáo đi khỏi địa phương để làm ăn, Cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập theo đơn tố cáo của đại diện hợp pháp của bị hại thì bị cáo đã về đầu thú; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trình độ học vấn của bị cáo 3/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, tuy nhiên tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng và bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại, nên Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: Nhất trí với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, quá trình điều tra bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nãi, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không đồng ý bãi nãi cho bị cáo, để nghị xử nghiêm bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng.

Bị cáo Đặng Văn D không tranh luận đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Trong khoảng thời gian chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị P và chăm sóc cháu Trà Thị H, sinh ngày 03/4/2005 (con riêng của bà P) như con đẻ của mình, thì Đặng Văn D đã 02 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Trà Thị H, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ một ngày giữa tháng 11/2019, bị cáo đưa cháu H vào phòng ngủ và bị cáo bế cháu H nằm ngửa xuống nền nhà, cởi quần H và cởi quần mình ra, bị cáo quỳ đầu gối xuống nền nhà dùng tay cầm dương vật của mình chà xát vào bộ phân sinh dục cháu H, cháu H khép hai chân lại, nên bị cáo đã chà xát dương vật của mình vào giữa hai đùi cháu H, nhưng không nhằm quan hệ tình dục.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ hai ngày sau lần thứ nhất, cháu H đang nằm ngủ trong phòng, thì bị cáo đưa tay vào trong quần cháu H đụng chạm bộ phận sinh dục cháu H, nhưng không nhằm quan hệ tình dục.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo Đặng Văn D đã phạm vào tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Điều 146 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng trực tiếp về mặt thể chất, tâm lý, danh dự nhân phẩm và sức khỏe của người bị hại mà còn gây ra những ảnh hưởng tiêu cực cho gia đình và cộng đồng xã hội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu dục vọng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo biết rõ bị hại là người dưới 16 tuổi, đang trong độ tuổi phát triển, chưa hoàn thiện về mặt thể chất và tâm sinh lý. Bản thân bị cáo đang chung sống như vợ chồng với mẹ của bị hại và là người đang có trách nhiệm chăm sóc bị hại, tuy nhiên trong thời gian chăm sóc bị hại thì bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi dâm ô bị hại. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu cho bị hại cũng như gia đình và xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có trình hộ học vấn thấp, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm bị xâm hại với số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt cao hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp. Vì bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên HĐXX chấp nhận mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng tiền thiệt hại về danh dự, nhân phẩm bị xâm hại. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại, nên HĐXX công nhận sự tự nguyện bồi thường trên.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo mức tính 10.000.000 đồng x5%= 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 584, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn D phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường, bị cáo Đặng Văn D có trách nhiệm bồi thường 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền thiệt hại về danh dự, nhân phẩm bị xâm hại cho cháu Trà Thị H.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015"

Về án phí: Bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện Krông Pắc;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Anh Hùng